

Số: /CTAGI-TTHT

An Giang, ngày tháng năm

V/v biên lai thu phí, lệ phí

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang

Cục Thuế tỉnh An Giang nhận được Công văn số 1426/STNMT-VPĐKĐĐ ngày 03/5/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn quyết toán biên lai thu phí, lệ phí trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia. Vấn đề này, Cục Thuế tỉnh An Giang có ý kiến như sau:

Căn cứ khoản 3, khoản 8 Điều 3 Nghị định số 11/2020/NĐ-CP ngày 20/01/2020 của Chính phủ quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước:

“Điều 3. Giải thích từ ngữ

3. Nộp ngân sách nhà nước theo phương thức điện tử: là hình thức nộp ngân sách nhà nước thông qua Cổng thông tin điện tử của cơ quan quản lý thuế (cơ quan Thuế hoặc cơ quan Hải quan) hoặc Cổng Dịch vụ công Quốc gia hoặc qua các dịch vụ thanh toán điện tử của ngân hàng hoặc tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán phù hợp với quy định của pháp luật về giao dịch điện tử và các quy định pháp luật khác có liên quan.

...

8. Chứng từ nộp ngân sách nhà nước: là bảng kê nộp thuế; giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước; các chứng từ chuyển tiền từ tài khoản của đơn vị tại Kho bạc Nhà nước; biên lai thu thuế, phí, lệ phí, thu phạt vi phạm hành chính; chứng từ giao dịch của ngân hàng hoặc tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán nơi người nộp ngân sách nhà nước làm thủ tục nộp tiền; chứng từ chứng nhận nộp tiền vào ngân sách nhà nước của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích. Chứng từ nộp ngân sách nhà nước được thể hiện dưới dạng chứng từ giấy hoặc chứng từ điện tử; được sử dụng khi người nộp ngân sách nhà nước làm thủ tục nộp tiền hoặc khi Kho bạc Nhà nước, cơ quan thu, ngân hàng hoặc tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán cấp cho người nộp ngân sách nhà nước.”

Tại Phụ lục I các mẫu tờ khai thuộc lĩnh vực thu nộp ngân sách nhà nước ban hành kèm theo Nghị định số 11/2020/NĐ-CP quy định Mẫu số 03b1 (biên lai thu thuế, phí, lệ phí không in sẵn mệnh giá) và Mẫu số 03b2 (biên lai thu thuế, phí, lệ phí in sẵn mệnh giá) áp dụng đối với tổ chức thu phí, lệ phí bằng hình thức trực tiếp. Mẫu số 03c (biên lai thu thuế, phí, lệ phí và thu phạt vi phạm hành chính) áp dụng đối với trường hợp in từ chương trình ứng dụng thu ngân sách nhà nước; theo đó,

chứng từ này sử dụng trong trường hợp thu phạt vi phạm hành chính; thu phí, lệ phí vào tài khoản phí, lệ phí chờ nộp ngân sách của tổ chức thu phí, lệ phí.

Căn cứ Điều 3 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ (được sửa đổi bởi khoản 1 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 28/11/2023) quy định kê khai, thu, nộp, quyết toán phí, lệ phí:

“Điều 3. Kê khai, thu, nộp phí, lệ phí và quyết toán phí

1. Người nộp phí, lệ phí thực hiện kê khai, nộp phí, lệ phí theo tháng, quý, năm hoặc theo từng lần phát sinh; nộp phí, lệ phí cho tổ chức thu hoặc Kho bạc Nhà nước bằng các hình thức: Nộp trực tiếp bằng tiền mặt hoặc thông qua tổ chức tín dụng, tổ chức dịch vụ và hình thức khác theo quy định của pháp luật. Căn cứ tính chất, đặc điểm của từng khoản phí, lệ phí, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 4 Luật Phí và lệ phí quy định cụ thể hình thức nộp, kỳ kê khai, nộp phí, lệ phí cho phù hợp.

2. Tổ chức thu phí, lệ phí thực hiện kê khai, nộp phí, lệ phí thu được như sau:

a) Định kỳ hằng ngày; tuần hoặc tháng, tổ chức thu phí phải gửi số tiền phí đã thu được vào tài khoản phí chờ nộp ngân sách tại Kho bạc Nhà nước; tổ chức thu lệ phí phải gửi số tiền lệ phí thu được vào tài khoản lệ phí chờ nộp ngân sách hoặc nộp lệ phí vào tài khoản thu ngân sách nhà nước tại Kho bạc Nhà nước. Căn cứ số tiền phí, lệ phí thu được nhiều hay ít, nơi thu phí, lệ phí xa hay gần Kho bạc Nhà nước, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 4 Luật Phí và lệ phí quy định định kỳ ngày; tuần hoặc tháng, tổ chức thu phí phải gửi số tiền phí đã thu được trong kỳ vào tài khoản phí chờ nộp ngân sách, tổ chức thu lệ phí phải gửi số tiền lệ phí đã thu được trong kỳ vào tài khoản lệ phí chờ nộp ngân sách hoặc tài khoản thu ngân sách nhà nước.

b) Tổ chức thu phí kê khai, nộp tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước theo tháng, quyết toán năm và tổ chức thu lệ phí kê khai, nộp lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước theo tháng theo quy định của Luật Quản lý thuế, Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế, Nghị định số 91/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế”.

Căn cứ khoản 3 Điều 3 Thông tư số 74/2022/TT-BTC ngày 22/12/2022 của Bộ Tài chính quy định về thu, nộp, kê khai phí, lệ phí:

“Điều 3. Thu, nộp, kê khai phí, lệ phí

3. Tổ chức thu phí kê khai, nộp tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước theo tháng (sau khi trừ số tiền phí được để lại theo quy định tại các Thông tư thu phí của Bộ Tài chính), quyết toán năm và tổ chức thu lệ phí kê khai, nộp tiền lệ phí thu được theo tháng theo quy định của Luật Quản lý thuế, Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế, Nghị định số 91/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2022 của Chính

phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế”.

Tại khoản 5 Điều 33 Quyết định số 31/2021/TTg ngày 11/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình thanh toán trực tuyến:

“5. Thực hiện quy trình thanh toán

a) Tổ chức, cá nhân lựa chọn ngân hàng thương mại hoặc tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán đã kết nối, tích hợp với hệ thống thanh toán trực tuyến của Cổng Dịch vụ công quốc gia để thực hiện thanh toán;

b) Chứng từ nộp ngân sách nhà nước, nộp bảo hiểm xã hội có chữ ký số của ngân hàng thương mại hoặc tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán và thông tin đã trích tài khoản của người nộp tiền để nộp nghĩa vụ tài chính vào ngân sách nhà nước, nộp bảo hiểm xã hội thành công được gửi cho người nộp ngân sách nhà nước, nộp bảo hiểm xã hội, cơ quan, đơn vị cung cấp dịch vụ công và các cơ quan, tổ chức có liên quan (nếu có); đồng thời, đồng bộ trạng thái, dữ liệu thanh toán về hệ thống thanh toán trực tuyến của Cổng Dịch vụ công quốc gia ngay sau khi người nộp tiền bị trừ tiền trong tài khoản;

c) Thời gian tổ chức, cá nhân hoàn thành nộp thuế, phí, lệ phí, nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) đối với loại giao dịch thanh toán và số tiền đã đóng là thời gian tổ chức, cá nhân nhận được thông báo giao dịch thành công của ngân hàng thương mại, trung gian thanh toán cho loại giao dịch thanh toán và số tiền đã đóng đó;

d) Căn cứ trên chứng từ nộp ngân sách nhà nước, nộp bảo hiểm xã hội có chữ ký số của ngân hàng thương mại hoặc tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán và thông tin đã trích tài khoản của người nộp tiền để nộp nghĩa vụ tài chính vào ngân sách nhà nước, nộp bảo hiểm xã hội thành công, cơ quan, đơn vị cung cấp dịch vụ công thực hiện các bước tiếp theo trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công cho tổ chức, cá nhân”.

Căn cứ các quy định nêu trên, thì:

- Trường hợp thu phí, lệ phí bằng hình thức thanh toán trực tiếp thì tổ chức thu phí, lệ phí thực hiện in biên lai theo Mẫu 03b1 (biên lai thu thuế, phí, lệ phí không in sẵn mệnh giá) và Mẫu 03b2 (biên lai thu thuế, phí, lệ phí in sẵn mệnh giá) đã đăng ký với cơ quan thuế theo quy định tại Phụ lục I Nghị định số 11/2020/NĐ-CP để cấp cho người dân.

- Trường hợp thu phí, lệ phí bằng hình thức thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia thì tổ chức thu phí, lệ phí thực hiện in biên lai trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia theo Mẫu 03c (biên lai thu thuế, phí, lệ phí và thu phạt vi phạm hành chính) in từ chương trình ứng dụng thu ngân sách nhà nước để gửi cho người dân theo quy định tại Phụ lục I Nghị định số 11/2020/NĐ-CP. Số tiền phí, lệ phí thu được, được chuyển vào tài khoản phí, lệ phí chờ nộp ngân sách của tổ chức thu phí, lệ phí. Đối với Mẫu biên lai này, đơn vị thu là ngân hàng thương mại hoặc tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán đã kết nối, tích hợp với hệ thống

thanh toán trực tuyến của Công dịch vụ công Quốc gia để thực hiện thanh toán theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 33 Quyết định số 31/2021/TTg.

- Việc kê khai, quyết toán phí, lệ phí (theo Mẫu 03c) trên Công Dịch vụ công Quốc gia thực hiện tương tự như trường hợp kê khai, quyết toán phí, lệ phí bằng hình thức trực tiếp theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP (được sửa đổi bởi khoản 2 Điều 1 Nghị định số 82/2023/NĐ-CP).

Trong quá trình thực hiện chính sách thuế, nếu có vướng mắc Sở Tài Nguyên và Môi trường có thể tham khảo các văn bản hướng dẫn của Cục Thuế trên website <https://angiang.gdt.gov.vn> hoặc liên hệ phòng Tuyên truyền - Hỗ trợ người nộp thuế (qua số điện thoại: 02963.841.623) của Cục Thuế để được hỗ trợ thêm.

Cục Thuế tỉnh An Giang trả lời đề Sở Tài nguyên và Môi trường biết, để thực hiện đúng quy định pháp luật về thuế./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BLĐ Cục Thuế;
- Cổng thông tin điện tử AG;
- Website: <http://angiang.gdt.gov.vn>;
- Lưu: VT, TTHT (7 bộ).

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Nguyễn Trí Dũng